TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2025/LĐ-ST Ngày: 31-7-2025 V/v tranh chấp hợp đồng lao động	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây

2. Ông Tống Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 17/2025/TLST-LĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng lao động", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-LĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 01/2025/QĐST-LĐ ngày 03 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị N, sinh năm 1994; thường trú: ấp P, xã C, tỉnh An Giang; tạm trú: số D tổ G, khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Q; địa chỉ: lô P đường D, Khu công nghiệp N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. *Người đại diện hợp pháp:* Ông ROH HEE SOO, sinh năm 1959; chức vụ: Chủ tịch công ty; là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị D, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp. Xin vắng mặt.

2. Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường N, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 11 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị N trình bày:

Từ khoảng tháng 04/2013 đến tháng 9/2023, bà Lê Thị N làm việc tại Công ty TNHH T và tham gia bảo hiểm xã hội với mã BHXH số 7413127656. Bà Lê Thị N tiến hành rút bảo hiểm thì cơ quan bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà bị trùng. Cụ thể, trong khoảng thời gian từ tháng 12/2013 đến tháng 4/2014, Công ty TNHH Q có tham gia bảo hiểm xã hội với mã BHXH số 7413024428 cho bà Lê Thị N. Bởi vì thời gian nêu trên bà Lê Thị N đã cho bà Trần Thị D mượn và sử dụng thông tin cá nhân của bà để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Q và tham gia bảo hiểm xã hội với mã BHXH số 7413024428. Bà Lê Thị N đã liên hệ với Bảo hiểm xã hội thành phố T nhưng không điều chỉnh được. Do đó, bà Lê Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị N (Do bà Trần Thị D ký kết) và Công ty TNHH Q (Thời gian làm việc từ tháng 12/2013 đến tháng 4/2014) bị vô hiệu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày: Qua rà soát dữ liệu, Công ty TNHH Q đóng BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) cho bà Lê Thị N, sinh ngày 03/12/1994, CCCD số: 089194011734 (CMND: 352297687), với mã số BHXH 7413024428 và mức lương cụ thể:

Từ tháng 12/2013 đến tháng 12/2013 mức đóng 2.515.700 đồng;

Từ tháng 01/2014 đến tháng 4/2014 mức đóng 3.034.000 đồng;

Đã được BHXH thành phố T chốt sổ bảo lưu ngày 06/6/2014.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị D trình bày: Thống nhất toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị N với Công ty TNHH Q (Thời gian làm việc từ tháng 12/2013 đến tháng 4/2014) là vô hiệu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị N về việc "Tranh chấp hợp đồng lao động" đối với bị đơn Công ty TNHH Q.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Lê Thị N khởi kiện bị đơn Công ty TNHH Q yêu cầu tuyên hợp đồng lao động vô hiệu. Bị đơn có trụ sở tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ vào khoản 5 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thông tin do các đương sự trong vụ án cung cấp có cơ sở xác định trong khoảng thời gian từ tháng 12/2013 đến tháng 4/2014, người lao động tên Lê Thị N, sinh ngày 03/12/1994, CCCD số: 089194011734 (CMND: 352297687) được Công ty TNHH Q tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số BHXH 7413024428.

Bà Lê Thị N và bà Trần Thị D đều thống nhất nội dung bà Trần Thị D là người trực tiếp tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Q với tên Lê Thị N. Quá trình làm việc, Công ty TNHH Q tham gia đóng bảo hiểm cho Trần Thị D với tên Lê Thi N1. Theo thông tin của Bảo hiểm xã hội thành phố T

cung cấp đã chốt sổ bảo lưu ngày 06/6/2014.

Xét thấy, việc bà Trần Thị D sử dụng thông tin của bà Lê Thị N để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Q là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động. Do đó, việc bà Lê Thị N yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị N (do bà Trần Thị D thực hiện) và Công ty TNHH Q vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị N đối với bị đơn Công ty TNHH Q về việc "Tranh chấp hợp đồng lao động".

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị N và Công ty TNHH Q, thời gian từ tháng 12/2013 đến tháng 4/2014 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Bà Lê Thị N chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000782 ngày 17/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm